

BÁO CÁO

Kết quả kiểm tra Nhà nước về đo lường, chất lượng trong sản xuất, kinh doanh xăng, nhiên liệu diesel, dầu nhớt động cơ đốt trong, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); vàng trang sức mỹ nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thực hiện Chương trình công tác năm 2024, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 72/QĐ-SKHCN ngày 25/4/2024 về việc kiểm tra Nhà nước về đo lường, chất lượng trong sản xuất, kinh doanh xăng, nhiên liệu diesel, dầu nhớt động cơ đốt trong, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); vàng trang sức mỹ nghệ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (gọi tắt là Quyết định số 72) và tổ chức thực hiện; kết quả cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Đối với sản phẩm xăng, nhiên liệu diesel, dầu nhớt động cơ đốt trong: Hiện nay trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có khoảng 254 cửa hàng kinh doanh xăng dầu đang hoạt động. Nguồn xăng, dầu phân phối trên địa bàn tỉnh Đắk Nông được cung cấp bởi 16 đơn vị đầu mối chính: Công ty Cổ phần Petro times; Công ty TNHH Thanh Châu Phát; Công ty Cổ phần nhiên liệu Phúc Lâm; Công ty TNHH xăng dầu Tây Nam S.W.P; Công ty Cổ phần nhiên liệu Đại Dương; Công ty Cổ phần nhiên liệu Rồng Vàng; Chi nhánh xăng dầu Đắk Nông - Công ty TNHH xăng dầu Nam Tây Nguyên; Công ty TNHH Huy Hồng; Tổng công ty TM XNK Thanh Lễ - TNHH Một Thành Viên; Công ty TNHH xăng dầu Phú Lợi; Công ty cổ phần phát triển Hùng Hậu; Công ty xăng dầu quân đội khu vực 3; Công ty cổ phần xăng dầu khí Vũng Tàu; Công ty TNHH nhiên liệu xăng dầu Miền Nam; Sài Gòn Petroleum; Công ty TNHH MTV Phú Sang; Trong quá trình kiểm tra cho thấy xăng, dầu lưu thông trên thị trường tỉnh Đắk Nông chủ yếu là xăng RON 95-III và dầu DO 0,05%S-II, dầu nhớt động cơ đốt trong của các thương hiệu như castrol, Ccatex, Total, Kivi, Apllo; rất ít các doanh nghiệp kinh doanh xăng E5 RON 92 trên địa bàn tỉnh.

2. Đối với sản phẩm khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG): Hiện có khoảng 05 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh kinh doanh mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) trên địa bàn tỉnh. Nguồn cung cấp chủ yếu bởi 06 đơn vị đầu mối chính: Công ty Cổ phần kinh doanh khí Miền Nam - Chi nhánh Miền Trung; Công ty Cổ phần GAS NEW; Công ty Cổ phần Đầu tư Plus Việt Nam; Công ty Cổ phần dầu khí V-Gas; Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ dầu khí Miền Trung – Petroset co Miền Trung; Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng và kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi.

3. Đối với sản phẩm là vàng trang sức, mỹ nghệ: Hiện có khoảng 43 doanh nghiệp đăng ký hoạt động sản xuất, kinh doanh nằm rải rác ở các Trung tâm Thương mại, các chợ trên địa bàn 07 huyện, 01 thành phố thuộc tỉnh Đắk Nông. Phần lớn các doanh nghiệp kinh doanh mua bán các sản phẩm vàng trang sức, mỹ nghệ bởi các nhà cung cấp từ Thành phố Hồ Chí Minh, Buôn Ma Thuột, các sản phẩm đang bày bán chủ yếu là nhẫn các loại, dây chuyền và mặt dây chuyền, bông tai, kiềng, vòng, lắc tay.

II. Kết quả kiểm tra

1. Thực hiện Quyết định kiểm tra:

Theo Kế hoạch có 52 doanh nghiệp được kiểm tra. Kết quả kiểm tra cụ thể:

- Có 42/52 doanh nghiệp được kiểm tra theo kế hoạch, tỷ lệ 80,77%. Trong đó 21/52 doanh nghiệp kinh doanh xăng, nhiên liệu điêzen, dầu nhớt động cơ đốt trong; 19/52 doanh nghiệp kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ; 02/52 doanh nghiệp kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)

- Có 10/52 doanh nghiệp không thực hiện kiểm tra, tỷ lệ 19,23%.

Lý do:

+ 03 Doanh nghiệp phối hợp xử lý chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm 2024.

+ 07 Doanh nghiệp tại thời điểm kiểm tra đã ngừng hoạt động.

(Có phụ lục kèm theo)

2. Tình hình, kết quả kiểm tra

2.1. Đối với xăng, nhiên liệu điêzen, dầu nhớt động cơ đốt trong

2.1.1. Về Đo lường

Qua kiểm tra thực tế tại 21 doanh nghiệp kinh doanh xăng, nhiên liệu điêzen, dầu nhớt động cơ đốt trong trên địa bàn tỉnh như sau:

- Số lượng cột đo xăng, dầu được kiểm tra: 82 phương tiện đo sử dụng trong kinh doanh xăng, dầu *(Tại thời điểm kiểm tra tại 21 doanh nghiệp kinh doanh xăng, dầu, có tổng số 82 cột bơm xăng, dầu đang được các cơ sở sử dụng; trong đó: 33 cột đo xăng RON 95; 02 cột đo xăng E5 RON92; 47 cột đo dầu DO 0,05%S).*

- Về tình hình kiểm định: Có 82/82 cột đo xăng dầu đã được kiểm định, chứng chỉ kiểm định còn hiệu lực.

- Về thể hiện yêu cầu kỹ thuật đo lường cơ bản trên phương tiện đo: 82 cột đo xăng, dầu được kiểm tra có các thông tin ghi trên cột đo phù hợp với quy định về thể hiện yêu cầu kỹ thuật đo lường cơ bản trên phương tiện đo.

- Về tuân thủ Quyết định phê duyệt mẫu:

+ Các cột đo sử dụng trong hoạt động kinh doanh xăng, dầu đã được phê duyệt mẫu theo quy định.

+ Có 21 doanh nghiệp chưa lưu giữ Quyết định phê duyệt mẫu cột đo xăng, dầu đang sử dụng.

- Về sự phù hợp của phương tiện đo với yêu cầu kỹ thuật đo lường, sai số của phương tiện đo so với giới hạn sai số cho phép:

+ Có 81/82 cột đo xăng dầu đảm bảo đạt yêu cầu kỹ thuật đo lường, có sai số nằm trong giới hạn sai số cho phép theo quy định.

+ Có 01 cột đo xăng (chiếm tỷ lệ 1,59%) bị sai, không đạt yêu cầu quy định về kỹ thuật đo lường, (có sai số đo lường tại cột đo xăng vượt quá giới hạn dương của sai số cho phép). Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Thông báo số 89/TB-SKHCN ngày 29/5/2024 về việc tạm dừng hoạt động đo lường không phù hợp

- Về tuân thủ các quy định trong sử dụng cột đo xăng dầu trong kinh doanh xăng dầu:

+ Có 82/82 cột đo có tem kiểm định, tem niêm phong, chì niêm phong còn nguyên vẹn, đầy đủ theo Biên bản hiện trạng kiểm định tương ứng.

+ Có 21 doanh nghiệp đã trang bị bộ ca đong, bình đong: Các Doanh nghiệp đã xây dựng kế hoạch và tự thực hiện kiểm tra định kỳ cột đo xăng dầu theo quy định và thực hiện lưu giữ hồ sơ.

2.1.2. Về Chất lượng

a) Xăng, nhiên liệu diesel

- Việc ghi nhãn hàng hóa, hồ sơ công bố hợp chuẩn, hợp quy của hàng hóa, ghi thông tin cảnh báo:

+ Có 21/21 doanh nghiệp đã thực hiện việc thể hiện thông tin về chủng loại xăng/nhiên liệu diesel đang kinh doanh; công khai ở vị trí dễ nhận biết cho người tiêu dùng theo đúng quy định của quy chuẩn quốc gia xăng, nhiên liệu diesel và nhiên liệu sinh học (QCVN 01:2022/BKHCN).

- Nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa: Xăng, nhiên liệu diesel đang kinh doanh của 21 doanh nghiệp có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, được cung cấp bởi các nhà phân phối.

- Công tác quản lý mẫu, niêm phong mẫu, quản lý mẫu:

+ Tại các doanh nghiệp kinh doanh xăng, nhiên liệu diesel được lưu mẫu đầy đủ đối với từng lô hàng nhập vào, có đầy đủ biên bản lấy mẫu, niêm phong mẫu, bàn giao mẫu và cam kết chất lượng xăng dầu của thương nhân đầu mối.

+ Việc lấy mẫu trước khi nhập hàng: Hầu hết các doanh nghiệp không thực hiện lấy mẫu trước khi nhập hàng.

- Về chất lượng: Không lấy mẫu kiểm tra.

b) Dầu nhờn động cơ đốt trong

Đã thực hiện kiểm tra các sản phẩm dầu nhờn động cơ đốt trong các loại (dầu nhờn castrol, Ccatex, Total, Kivi, Apllo...) đang được 12 doanh nghiệp kinh doanh; tại thời điểm kiểm tra cho thấy:

- Việc ghi nhãn hàng hóa, ghi thông tin cảnh báo, việc thể hiện dấu hợp quy và lưu giữ hồ sơ công bố hợp quy:

+ Các sản phẩm dầu nhờn động cơ đốt trong đang kinh doanh tại 12 doanh nghiệp đều có gắn dấu hợp quy (CR) trên nhãn hàng hóa; thể hiện đầy đủ nội dung trên nhãn hàng hóa theo quy định.

+ Có 12/12 doanh nghiệp không lưu giữ hồ sơ công bố hợp quy.

- Nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa: Dầu nhờn động cơ đốt trong của các cơ sở được kiểm tra đều có hóa đơn đầu vào (có hóa đơn giá trị gia tăng hoặc hóa đơn bán lẻ).

- Về chất lượng: Không lấy mẫu kiểm tra.

2.2. Đối với sản phẩm vàng trang sức, mỹ nghệ

Qua kiểm tra thực tế tại 19 doanh nghiệp kinh doanh vàng trang sức, mỹ nghệ.

2.2.1. Về Đo lường

- Có 17 cân phân tích/17 doanh nghiệp được sử dụng trong hoạt động kinh doanh, mua bán vàng trang sức, mỹ nghệ (02 doanh nghiệp không sử dụng cân phân tích) có phạm vi đo và độ chia kiểm (e) phù hợp theo quy định tại Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ và Quyết định số 1550/QĐ-BKHCN ngày 25/6/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Cân phân tích và quả chuẩn kèm theo đã thực hiện việc kiểm định/hiệu chuẩn định kỳ, có tem kiểm định, giấy chứng nhận kiểm định còn hiệu lực.

- Kiểm tra khối lượng vàng với một số sản phẩm là nhẫn tròn trơn loại 1 chỉ, 2 chỉ do doanh nghiệp tự công bố đều có giới hạn sai số cho phép, khối lượng vàng các sản phẩm được kiểm tra phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng.

- Các doanh nghiệp đã thực hiện tự kiểm tra cân và lưu giữ hồ sơ tự kiểm tra cân theo quy định tại Khoản 4, Điều 4 Thông tư số 22/2013/TT-BKHCN.

2.2.2. Về Chất lượng

Đoàn kiểm tra không lấy mẫu thử nghiệm kiểm tra chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ. Việc kiểm tra chất lượng được thực hiện thông qua kiểm tra thông tin trên nhãn hàng hóa so với hồ sơ công bố chất lượng và thủ tục hành chính, cụ thể:

- Có 11/19 có đăng ký hoạt động sản xuất, gia công vàng trang sức, mỹ nghệ đã thực hiện việc ghi, đóng mã ký hiệu và hàm lượng vàng, khối lượng vàng trên sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất, gia công, chế tác.

- Các sản phẩm vàng trang sức, mỹ nghệ do các doanh nghiệp nhập về bán có đầy đủ mã ký hiệu, hàm lượng vàng, khối lượng vàng trên nhãn hoặc trên sản phẩm.

- Ngoài bản công bố tiêu chuẩn áp dụng do doanh nghiệp tự công bố, doanh nghiệp cung cấp đầy đủ hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với các sản phẩm do các nhà sản xuất cung cấp tại Thành phố Hồ Chí Minh để bán lại như: Doanh nghiệp kinh doanh vàng Kim Loan Tuấn, Công ty TNHH TM vàng bạc Tuấn Kiệt, Doanh nghiệp Tư nhân Kim Môn, Doanh nghiệp Kinh doanh vàng Kim Hùng Thịnh, Doanh nghiệp Tư nhân Thành Đại, Doanh nghiệp kinh doanh vàng Tân Thành Danh, Công ty Cổ phần vàng bạc đá quý Thành phố Hồ Chí Minh và các nhà sản xuất cung cấp tại Thành Phố Buôn Ma Thuột như Mỹ Thành Nhân, Doanh nghiệp Tư nhân Kim Ngọc Ánh, Công ty TNHH MTV Đồng Tín.

2.3. Đối với sản phẩm khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)

Qua kiểm tra thực tế tại 02 doanh nghiệp kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG).

2.3.1. Về Đo lường

Có 07 Áp kế kiểu lò xo được sử dụng trong hoạt động sản xuất, kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) Đã thực hiện việc kiểm định và có chứng chỉ kiểm định còn hiệu lực.

2.3.2. Về Chất lượng

- Sản phẩm khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) đang kinh doanh tại doanh nghiệp được chứng nhận phù hợp theo Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 8:2019/BKHCN; có giấy chứng nhận hợp quy còn hiệu lực.

- Các chai chứa khí dầu mỏ hóa lỏng đã được gắn nhãn hàng hóa theo quy định.

3. Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

Phát hiện 01 Doanh nghiệp (Công ty Cổ phần nhiên liệu Phúc Lâm – Chi nhánh Đắc Nông 02 - Cửa hàng xăng dầu Phúc Lâm 99) sử dụng 01 phương tiện đo nhóm 2 (cột đo xăng RON 95-III) bị sai, không đạt yêu cầu quy định về kỹ thuật đo lường trong hoạt động kinh doanh xăng dầu (có sai số vượt quá giới hạn hạn dương của sai số cho phép). Thanh tra Sở đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với doanh nghiệp có hành vi vi phạm nói trên với số tiền xử phạt vi phạm hành chính là 18.415.100 đồng (*Mười tám triệu bốn trăm mười lăm nghìn một trăm đồng*); doanh nghiệp vi phạm đã chấp hành xong quyết định xử phạt.

4. Tình hình khiếu nại và giải quyết khiếu nại về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng: Không có.

III. Nhận xét

Qua quá trình kiểm tra cho thấy hầu hết các doanh nghiệp đã chấp hành tốt các quy định pháp luật về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng, nhiên liệu diesel, dầu nhớt động cơ đốt trong, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); vàng trang sức, mỹ nghệ trên địa bàn tỉnh, như:

- Chấp hành tốt việc kiểm định phương tiện đo và lưu đầy đủ hồ sơ kiểm định; đã chú trọng công tác lưu giữ, bảo quản các tem kiểm định, chỉ niêm phong, tem niêm phong còn nguyên vẹn, đầy đủ theo biên bản hiện trạng kiểm định. Đã trang bị bộ bình đóng đôi chứng và định kỳ tự thực hiện kiểm tra cột đo xăng dầu. Hầu hết các cột đo được kiểm tra đảm bảo yêu cầu kỹ thuật về đo lường, có sai số nằm trong giới hạn sai số cho phép theo quy định.

- Việc đảm bảo chất lượng xăng dầu cũng được các Doanh nghiệp quan tâm và thực hiện, các nguồn nhập vào đều có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng được cung cấp bởi các nhà phân phối và thực hiện lưu mẫu với từng lô hàng nhập vào có đầy đủ biên bản lấy mẫu, niêm phong, bàn giao mẫu và cam kết chất lượng xăng dầu của thương nhân đầu mối, thực hiện công khai thông tin mức chất lượng các loại xăng, dầu ở vị trí dễ nhận biết cho người tiêu dùng theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành QCVN 1:2015/BKHCN và sửa đổi 1:2017 QCVN 1:2015/BKHCN.

- Các loại hàng hóa được kiểm tra có nội dung ghi nhãn đúng theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 111/2021/NĐ-CP ngày 09/12/2021 của chính phủ và theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng; các sản phẩm hàng hóa được chứng nhận hợp quy và gắn dấu hợp quy CR trên nhãn hàng hóa.

- Các cơ sở đã thực hiện lưu giữ hồ sơ chất lượng về sản phẩm, hàng hóa như: Giấy chứng nhận hợp quy, bản công bố hợp quy của cơ sở sản xuất, nhập khẩu.

Trong quá trình kiểm tra được thực hiện đúng trình tự, quy định của pháp luật không gây khó khăn, phiền hà cho cơ sở kinh doanh.

Hơn nữa, trong quá trình kiểm tra Đoàn kiểm tra đã kết hợp tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp: (1) Việc thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật trong việc kinh doanh xăng, nhiên liệu diesel; dầu nhớt động cơ đốt trong, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); vàng trang sức, mỹ nghệ; (2) việc xây dựng kế hoạch và cách lập hồ sơ, nhật ký hoạt động tự kiểm tra định kỳ các cột đo xăng, dầu, cân được sử dụng trong kinh doanh mua bán vàng; (3) việc thực hiện một số nội dung nhằm đảm bảo điều kiện bảo quản, sử dụng phương tiện đo theo quy định của nhà sản xuất, yêu cầu kỹ thuật đo lường của cơ quan nhà nước về đo lường có thẩm quyền; (4) việc lưu hồ sơ quyết định phê duyệt mẫu của cột đo; (5) việc lập Biên bản sửa chữa và thực hiện kiểm định cột đo xăng dầu sau khi sửa chữa để đưa vào sử dụng; đồng thời hướng dẫn doanh nghiệp cần lưu Biên bản sửa chữa và giấy chứng nhận kiểm định phương tiện đo trong thời gian ít nhất 12 tháng, lưu giữ tại địa điểm thuận tiện cho việc thanh tra, kiểm tra; (6) bản sao biên bản sửa chữa và giấy chứng nhận kiểm định phương tiện đo sau khi sửa chữa phải được gửi cho Sở Khoa học và Công nghệ thông qua phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để báo cáo; (7) thực hiện việc lấy mẫu trước khi nhập hàng để đối chứng khi có tranh chấp về chất lượng cũng như cách thức bảo quản và lưu mẫu theo Quyết định số 457/QĐ-TĐC ngày 26/4/2016 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; (8) việc sắp

xếp, bảo quản hàng hóa; (9) việc lưu hồ sơ giấy chứng nhận hợp quy của từng sản phẩm hàng hóa.

IV. Đề xuất, kiến nghị

1. Đối với Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ trong công tác kiểm tra và xử lý vi phạm trong quá trình kiểm tra.

Phổ biến các kinh nghiệm trong công tác kiểm tra của các địa phương khác.

Xây dựng và chia sẻ cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn đo lường chất lượng cho các địa phương phục vụ công tác quản lý nhà nước.

2. Đối với UBND tỉnh Đắk Nông

Tăng nguồn kinh phí được phân bổ hàng năm cho hoạt động quản lý Nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, nhằm đảm bảo đủ kinh phí thực hiện việc lấy mẫu/mua mẫu, kinh phí thử nghiệm mẫu để đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa được sản xuất, lưu thông trên địa bàn tỉnh, qua đó định hướng được các biện pháp quản lý nhà nước hiệu quả hơn./.

Nơi nhận:

- UBTCĐLCLQG (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Ban chỉ đạo 389/ĐP (p/h);
- GD, các PGĐ Sở (b/c);
- Thanh tra Sở (p/h);
- Văn phòng Sở (đăng tải Website Sở);
- Lưu: VT, TĐC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lưu Văn Đặng